TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST

Ngày: 06/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Hà Thị Thúy.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/HSST ngày 05/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 22/8/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1980; ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 6, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Như T1 và bà Nguyễn Thị T2; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Đinh Thị T3, sinh năm 1984; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương từ ngày 03/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1958 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1954.

+ Anh Hoàng Văn N2, sinh năm 1976.

Đều cư trú tại: Thôn Hoàng Xá 1, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đinh Thị T3, sinh năm 1984. Hiện cư trú: Khu 6, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn A; Chị Vàng Thị B (Chi); Anh Ngô Việt B1; Anh Nguyễn Minh B2; Anh Vũ Xuân B3 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng D có giá trị đến ngày 12/7/2026, T làm nghề lái xe tự do. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 23/3/2024 T đang ngủ ở nhà thì anh Bùi Anh T gọi qua ứng dụng zalo bảo T đón anh T cùng vợ là chị Vàng Thị B (tên gọi khác: Chi) ở khu vực chân cầu vượt 789, thành phố H; T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng biển số 34A – 206.18 đi đón anh T, chị Vàng. Đến khoảng 04 giờ 40 phút cùng ngày, vợ chồng anh T lên xe ngồi ở hàng ghế sau còn T điều khiển xe ô tô đi trên đường tỉnh lộ 390 hướng thành phố Hải Dương đi huyện A để chở vợ chồng anh T về nhà. Khi T đi đến Km 17+500 thuộc xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương (đoạn giao nhau giữa tỉnh lộ 390, đường rẽ vào xã Q và đường đi phường Ái Quốc, thành phố H); tại đây mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 11,20m được phân chia thành hai phần đường riêng biệt bằng vạch sơn vàng nét đứt, mỗi phần đường rộng 5,60m. Do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên T đã để phần đầu phía trước bên trái xe ô tô va chạm với phần phía sau bên phải xe đạp do ông N điều khiển đang sang đường từ trái qua phải theo chiều đi của T làm xe đạp bị đổ cách mép đường bên trái 1,60m; ông N bị hất lên va chạm với kính chắn gió bên trái xe rồi ngã xuống đường sau đó bị đẩy về phía trước cùng với xe đạp 18,7m dẫn đến chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín và chết tại hiện trường.

Lúc này anh T cùng vợ đang ngủ thấy xe bị rung lắc nên tỉnh dậy hỏi T: "Xe bị làm sao thế anh?" T không dừng xe, cố ý không cứu giúp người bị nạn nên trả lời: "Anh không biết, chắc va vào cành cây" rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đưa vợ chồng anh T về thôn D, xã D1, huyện A, tỉnh Hải Dương. Khi về đến nhà anh T và chị B thấy T xuống xe từ bên cửa phụ xe rồi tiếp tục lên xe để điều khiển xe ô tô về để ở đầu ngõ gần nhà. Sau đó T gọi điện cho anh Ngô Việt B1 là người cùng làm lái xe tự do bảo đón chở T đi đến khu vực cầu vượt 789, thành phố H có việc (T không nói cho anh B1 cụ thể việc gì). Khi đi qua khu vực xảy ra vụ tai nạn thì T thấy có xe cấp cứu đang ở hiện trường nên T bảo anh B1 quay về nhà. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô của mình đến gara Kiên Thu của anh Nguyễn Minh B2 ở khu 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hải Dương để thay mặt gương trái, đèn pha bên trái và ốp đèn gầm bên trái.

Sáng ngày 24/3/2024 T điều khiển xe ô tô biển số 34A – 206.18 chở khách đi sân bay Nội Bài – Hà Nội nên khi quay về T vào một gara ở khu vực gầm cầm Vĩnh Tuy (T không nhớ tên gara và địa chỉ) để thay kính chắn gió. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/3/2024 T điều khiển xe ô tô đến công ty trách nhiệm hữu hạn ô tô X ở xã X1, huyện X2, thành phố Hải Phòng để xe ô tô lại để sơn, gò phần hư hỏng rồi T đi về nhà.

Sau khi tiếp nhận T tin vụ tai nạn giao T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 mảnh nhựa mí đèn gầm ô tô kích thước 0,24mx0,24m, 01 ốp nhựa mặt gương chiếu hậu kích thước 0,17x0,13m nên đã tiến hành rà soát phương tiện liên quan và

xác định Phạm Văn T là người điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng biển số 34A – 206.18 liên quan đến vụ tai nạn nên chiều ngày 25/3/2024 đã triệu tập T để làm việc. Lúc này T mới khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn như trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại gara X 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng biển số 34A – 206.18 bên trong cốp xe có 01 tai xe bên trái và 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1" ở hộc giữa khoang lái.

Tại Phiếu đo nồng độ cồn và Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 25/3/2024 do Công an thành phố Hải Dương tiến hành kiểm tra đối với Phạm Văn T thể hiện: Nồng độ cồn đo được trong hơi thở của T là 0,000mg/lít khí thở; âm tính với chất ma túy.

Khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng biển số 34A – 206.18 do Phạm Văn T điều khiển xác định:

Tình trạng phương tiện: Kính chắn gió phía trước đã được thay mới; Tai xe phía trước bên trái đã được thay mới; Cụm đèm pha, đèn xin đường phía trước bên trái, đèn soi gầm bên trái đã được thay mới; Nắp capo phía trước bên trái, góc chắn đà phía trước bên trái đã được bả lại ma tít màu xanh cốm; Toàn bộ mặt ngoài chắn đà phía trước đầu xe đã được bả lại ma tít màu xanh cốm; Mặt gương chiếu hậu bên trái đã được thay mới;

Dấu vết trên phương tiện: Tại mặt ngoài tai xe phía trước bên trái (tai xe cũ của xe ô tô biển số 34B3 – 708.60) có vết va chạm trượt nhẹ lớp sơn màu trắng, bẹp nhẹ kim loại, vết có chiều từ trước về sau, tại mặt vết còn dính bột tạp chất màu đen, dạng cao su, điểm tập trung trong diện 42 x 19cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 78cm, điểm cao nhất cách mặt đất 88cm; Tại mặt ngoài la zăng bánh trước bên trái có vết va chạm trượt xước kim loại, vết có chiều từ mặt lăn lốp vào tâm trục bánh xe, điểm tập trung trong diện 40 x 40cm.

Khám nghiệm xe đạp có số khung TS 6255W do ông Hoàng Văn N điều khiển xác định: Tại mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ đuôi chắn bùn bánh sau bên phải có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên, vết có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên, tại mặt vết còn dính bột tạp chất màu đen, điểm tập trung trong diện 20 x 0,1cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm, điểm cao nhất cách mặt đất 48cm. Vành bánh sau bị đẩy cong gập theo chiều từ phải qua trái, có 07 chân đũa tuột khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt ngoài thanh kim loại bắt giữ trục bánh sau bên phải và ốp kim loại bảo vệ xích có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên, vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái, tại mặt vết còn dính bột dạng sơn màu trắng, điểm tập trung trong diện 32 x 8cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm, điểm cao nhất cách mặt đất 36cm. Bàn đạp bên phải bị tuột mất, tại mặt vết còn dính lại bột tạp chất màu đen dạng cao su, điểm tập trung trong diện 11 x 2,5cm. Tại mặt ngoài khung xe bên phải có vết va chạm bẹp méo kim loại, vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái, tại mặt vết còn dính bột sơn màu trắng. Tại mặt sau chắn bùn bánh trước có vết va chạm bẹp kim loại, vết có chiều từ sau về trước, tại mặt vết còn dính bột dạng sơn màu trắng, điểm tập trung trong

diện 22 x 5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 33cm, điểm cao nhất cách mặt đất 55cm. Đầu ốc bắt giữ cụm phanh bánh trước có vết va chạm cong gập kim loại, chiều từ sau về trước, từ phải qua trái. Tại mặt vết còn dính bột gỉ sét màu nâu và bột sơn màu trắng, điểm tập trung trong diện 2 x 1cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51,5cm, điểm cao nhất cách mặt đất 53cm. Tại mặt sau càng bánh trước bên phải có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên, vết có chiều từ sau về trước, tại mặt vết còn dính bột dạng sơn màu trắng, điểm tập trung trong diện 9 x 0,5cm. Hai trục bắt giữ bánh trước tuột khỏi vị trí ban đầu; Tại mặt ngoài vành bánh trước bên phải có vết va chạm bẹp kim loại, vết có chiều từ trái qua phải, điểm tập trung trong diện 20 x 1,5cm, điểm gần nhất cách xuôi theo chiều kim đồng hồ 16cm là chân van xe; Tay phanh phía trước bên phải gãy mất; Tại mặt sau đầu tay nắm ghi đông bên phải có vết mài mòn nhựa, diện 2,5 x 1cm; Gốc tay phanh phía trước bên phải bị gãy; Đầu bàn đạp bên trái có vết mài mòn nhựa, tại mặt vết còn dính bột đá đường tự nhiên màu trắng, diện 6 x 3cm; Tại mặt sau đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết mài mòn nhựa diện 2 x 2cm; Tại mặt sau yên xe bên phải và mặt ngoài lò xo của khu vực này có vết va chạm trượt xước cao su và bột gỉ sét màu nâu, vết có chiều từ sau về trước, điểm tập trung trong diện 10 x 8cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 77cm, điểm cao nhất cách mặt đất 84cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 77/KLGĐTT-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Hoàng Văn N là do đa chấn thương (chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương dẫn đến nguyên nhân tử vong của ông N là: Đa chấn thương (chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín). Tổn thương do vật tày gây nên là phù hợp.

Tại Kết luận giám định số 127 ngày 11/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: Ở khu vực khoang lái xe ô tô biển số 34A – 206.18 thu được 06 dấu vết vân tay: 02 dấu vết vân tay thu được trên bề mặt vô lăng điều khiển xe ô tô không đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất; 01 dấu vết vân tay thu được trên bề mặt ốp nhựa tay nắm phía trong cánh cửa ghế lái xe ô tô đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất; 03 dấu vết vân tay thu được trên bề mặt vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1" để ở hộc giữa khoang lái xe ô tô đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất; Giám định, so sánh 04 vết vân tay đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất thu được ở trên (mẫu cần giám định) lần lượt so với dấu vân tay 10 ngón in trong Chỉ bản của Phạm Văn T (mẫu so sánh), kết quả: 01 dấu vết vân tay thu được trên bề mặt vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1" để ở hộc giữa khoang lái xe ô tô so với dấu vân tay in tại ô ngón "Giữa phải" trong Chỉ bản vân tay 10 ngón của Phạm Văn T là của cùng một người; 03 dấu vết vân tay còn lại không trùng với dấu vân tay nào in trong Chỉ bản vân tay 10 ngón của Phạm Văn T.

Vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 34A – 206.18 đăng ký mang tên Phạm Văn T, 01 xe đạp của ông Hoàng Văn N Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đinh Thị T3 là vợ của T và đại diện bị hại; đối với 01 mảnh nhựa mí đèn gầm ô tô

kích thước 0,24mx0,24m, 01 ốp nhựa mặt gương chiếu hậu kích thước 0,17x0,13m, 01 tai xe bên trái, 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1" đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa phương tiện…với tổng số tiền 280.000.000 đồng cho gia đình ông N, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với T.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSTPHD, ngày 02/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T3 xác định chiếc xe ô tô là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với T và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với hư hỏng xe ô tô.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ"; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/4/2024); Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn một năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy Đối với 01 mảnh nhựa mí đèn gầm ô tô kích thước 0,24mx0,24m, 01 ốp nhựa mặt gương chiếu hậu kích thước 0,17x0,13m, 01 tai xe bên trái, 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1". Tạm quản lý giấy phép lái xe hạng D số 300119306113 do Sở giao T vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/7/2021 lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo Phạm Văn T bị cấm hành nghề lái xe ô tô; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ chứng minh bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 23/3/2024 tại Km 17+500 tỉnh lộ 390 thuộc địa phận xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương (đoạn giao nhau giữa tỉnh lộ 390, đường rẽ vào xã Q và đường đi phường Ái Quốc, thành phố H); Phạm Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng, biển số 34A - 206.18 hướng thành phố Hải Dương – thị trấn A do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên T đã để phần đầu phía trước bên trái xe ô tô va chạm với phía sau bên phải xe đạp do ông Hoàng Văn N điều khiển đang sang đường từ trái qua phải theo chiều đi của T. Hậu quả ông N bị hất lên va chạm với kính chắn gió bên trái xe rồi ngã xuống đường chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín và chết tại hiện trường. Sau khi xảy ra tai nạn Phạm Văn T không dừng xe, cố ý không cứu giúp người bị nạn đến ngày 25/3/2024, sau khi bị triệu tập T đến Cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của ông N. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao T phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao T đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao T. Do bị cáo điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát và đi không đúng với phần đường đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe đạp do ông N điều khiển. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 17, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao T đường bộ gây hậu quả làm chết một người nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Sau khi va chạm, bị cáo đã lái xe rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp người bị nạn là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi tai nạn xảy ra đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề lái xe tự do nên xét tính chất, mức độ vi phạm do hành vi của bị cáo gây ra cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định và tạm quản lý giấy phép lái xe hạng D số 300119306113 do Sở giao T vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Phạm Văn T lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

[5] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe ô tô biển số 34A – 206.18 đăng ký mang tên Phạm Văn T, 01 xe đạp của ông Hoàng Văn N Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị Đinh Thị T3 là vợ của T và đại diện bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết; Đối với 01 mảnh nhựa mí đèn gầm ô tô kích thước 0,24mx0,24m, 01 ốp nhựa mặt gương chiếu hậu kích thước 0,17x0,13m, 01 tai xe bên trái, 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1" là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 280.000.000 đồng các khoản theo quy định, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với 01 xe đạp của ông Hoàng Văn N sau tai nạn bị hư hỏng nhẹ, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết. Đối với xe ô tô biển số 34A – 206.18 đăng ký mang tên Phạm Văn T là tài sản của bị cáo và chị T3 trong thời kỳ hôn nhân, sau tai nạn xe bị hư hỏng một số bộ phận, chị T3 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/4/2024).

3. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Tạm quản lý giấy phép lái xe hạng D số 300119306113 do Sở giao T vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 12/7/2021 lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo Phạm Văn T bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy Đối với 01 mảnh nhựa mí đèn gầm ô tô kích thước 0,24mx0,24m, 01 ốp nhựa mặt gương chiếu hậu kích thước 0,17x0,13m, 01 tai xe bên trái, 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu "Number 1".

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2024), người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS–Công an TP. Hải Dương;
-Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan